BẢN ĐỒ CHẤT LƯỢNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

VÙNG PHÍA NAM TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Phụ lục: 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BTNMT ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

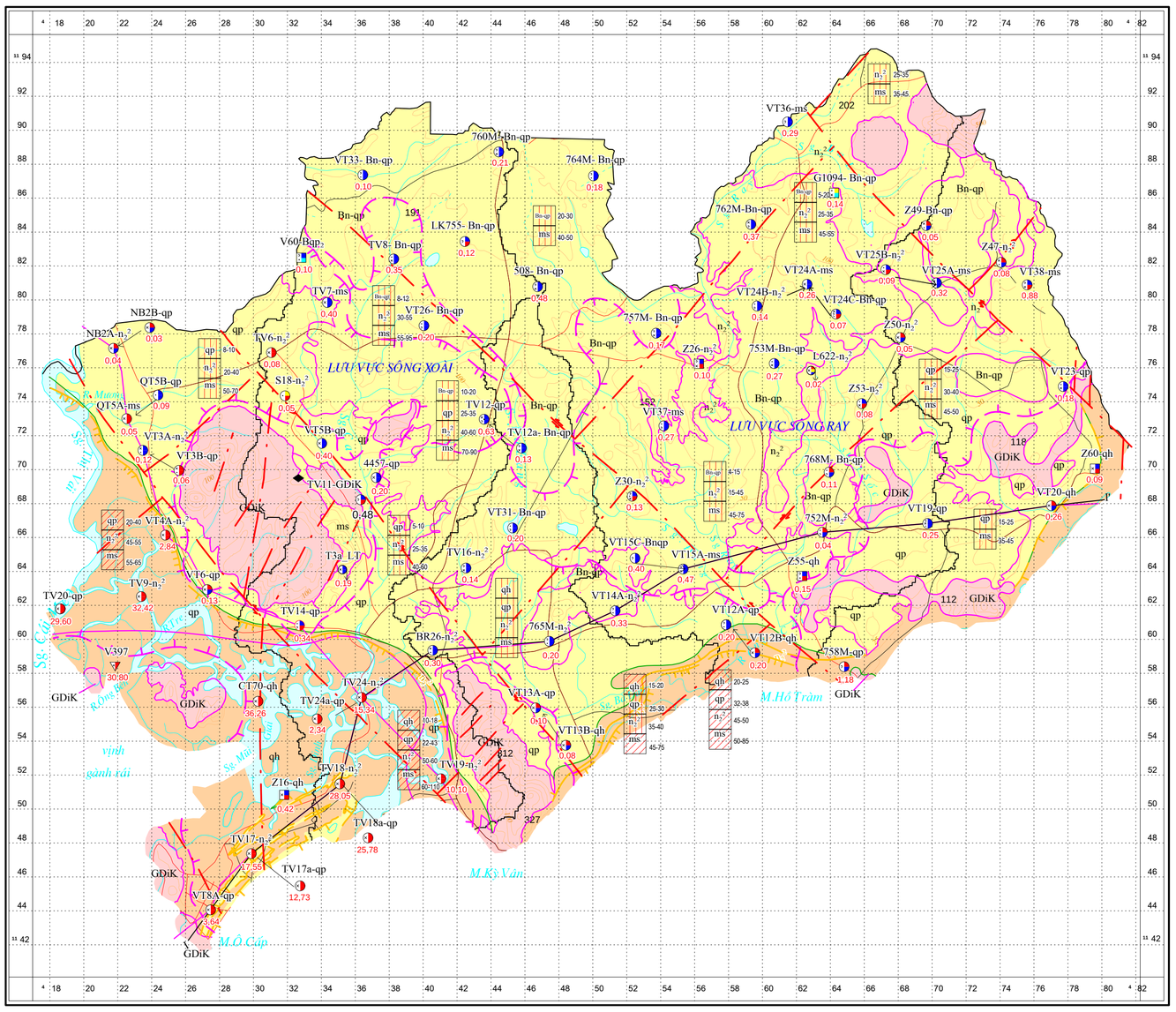

Nguồn tài liệu:
- Theo báo cáo nghiên cứu điều tra bổ sung, quy hoạch quản lý khai thác, bảo vệ bền vững tài nguyên nước dưới đất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Một số thông tin được giả định

TỶ LỆ 1:200.000

1cm bằng 2.000m thực địa

2000 0m 2000 4000 6000 8000

Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 107°, múi 6°.

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		
Tên đề án/ dự án/ đề tài/ nhiệm vụ.....		
Tên bản vẽ:	BẢN ĐỒ CHẤT LƯỢNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT	
Bản vẽ số:	Tỷ lệ 1:200.000	Năm 20....
Người thành lập		....
Người kiểm tra		.....
Chủ nhiệm		.....
Thủ trưởng đơn vị		

CHÚ GIẢI

I- ĐỘ TỔNG KHOÁNG HÓA VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Phức hệ chứa nước thứ nhất	Diện tích phân bố (km²)	Bề dày trung bình (m)	Độ tổng khoáng hóa (g/l) < 1,0	Độ tổng khoáng hóa (g/l) ≥1,0
Phức hệ chứa nước lỗ hổng tuổi Holocen (qh)	50	30		—
Phức hệ chứa nước lỗ hổng tuổi Pleistocen (qp)	100	30		
Phức hệ chứa nước khe nứt Bazan tuổi Neogen - Pleistocen (Bn - qp)	240	40		
Phức hệ chứa nước lỗ hổng tuổi Pliocen giữa (n_2^2)	250	20		
Phức hệ chứa nước khe nứt tuổi Mesozoi (ms)	350	80		
Mục tiêu sử dụng			Mọi mục đích: ăn uống, sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp, du lịch...	Tưới cây, nuôi trồng thủy sản nước lợ và nước mặn, cây trồng ưa nước lợ và nước mặn gia súc có sừng

Độ tổng khoáng hóa tại vị trí đại diện

a, b, c, ..., n: Ký hiệu phức hệ chứa nước

x1, x2, x3, ..., xn : Độ sâu phức hệ chứa nước (từ ... đến)

a x1
b x2
c x3
... ...
n xn

Độ tổng khoáng hóa (g/l) < 1,0	Độ tổng khoáng hóa (g/l) ≥1,0

II- THÀNH PHẦN HÓA HỌC TẠI ĐIỂM KHẢO SÁT

Anion: Lỗ khoan, Giếng đào, Nguồn lộ chảy lên, Nguồn lộ chảy xuống

- Cl^-
- SO_4^{2-}
- HCO_3^-
- Hỗn hợp

Cation: Lỗ khoan, Giếng đào, Nguồn lộ chảy lên, Nguồn lộ chảy xuống

- Na^+
- Mg^{2+}
- Ca^{2+}
- Hỗn hợp

III- CÁC KÝ HIỆU VÀ RANH GIỚI

III.1- Các ký hiệu

Các điểm khảo sát

- 1-2 / 3 — Lỗ khoan
- 1-2 / 3 — Giếng đào
- 1-2 / 3 — Nguồn lộ chảy lên
- 1-2 / 3 — Nguồn lộ chảy xuống

(1- Số hiệu; 2- Ký hiệu tầng chứa nước; 3- Độ tổng khoáng hóa (g/l))

- Bãi chất thải rắn
- Lớp cách nước hoặc thể địa chất không chứa nước
- Đứt gãy dự báo chứa nước

III.2- Các đường ranh giới

- Ranh giới phức hệ chứa nước thứ nhất
- Ranh giới phức hệ chứa nước bị phủ (Hướng nét vạch quay về diện phân bố của phức hệ chứa nước)
- Ranh giới mặn 1g/l (Hướng nét vạch quay về vùng mặn)
- a. b- Ký hiệu phức hệ chứa nước
- Ranh giới phức hệ chứa nước trên mặt cắt
- Ranh giới vùng có độ tổng khoáng hóa khác nhau
- Ranh giới địa chất trên mặt cắt

IV- KÝ HIỆU TRÊN MẶT CẮT

Lỗ khoan trên mặt cắt

1- Số hiệu
2- Chiều sâu (m)
h1, h2, ...hn : Chiều sâu tầng hoặc lớp (m)
a, b, c, d : Chiều sâu đặt ống lọc (m)
m1. m2. Độ tổng khoáng hóa (g/l)

Khoảng cách LK (km)	1,59	1,20	
Cao độ miệng LK (m)	3,60		
CÔNG THỨC KURLOV	$M_{0,04}\frac{Cl_{51}HCO^3{}_{33}SO^4{}_{16}}{Mg_{51}Ca_{26}(Na+K)_{22}}pH_{6,5}$		

V- CÁC KÝ HIỆU KHÁC

- Tuyến mặt cắt và số hiệu
- Ranh giới lưu vực sông
- Địa giới huyện
- Địa giới tỉnh
- Đường nhựa
- Sông, suối và tên
- Điểm độ cao và ghi chú độ cao (m)

MẶT CẮT CHẤT LƯỢNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT TUYẾN I-I'

TỶ LỆ NGANG 1:200.000
ĐỨNG 1:1.000

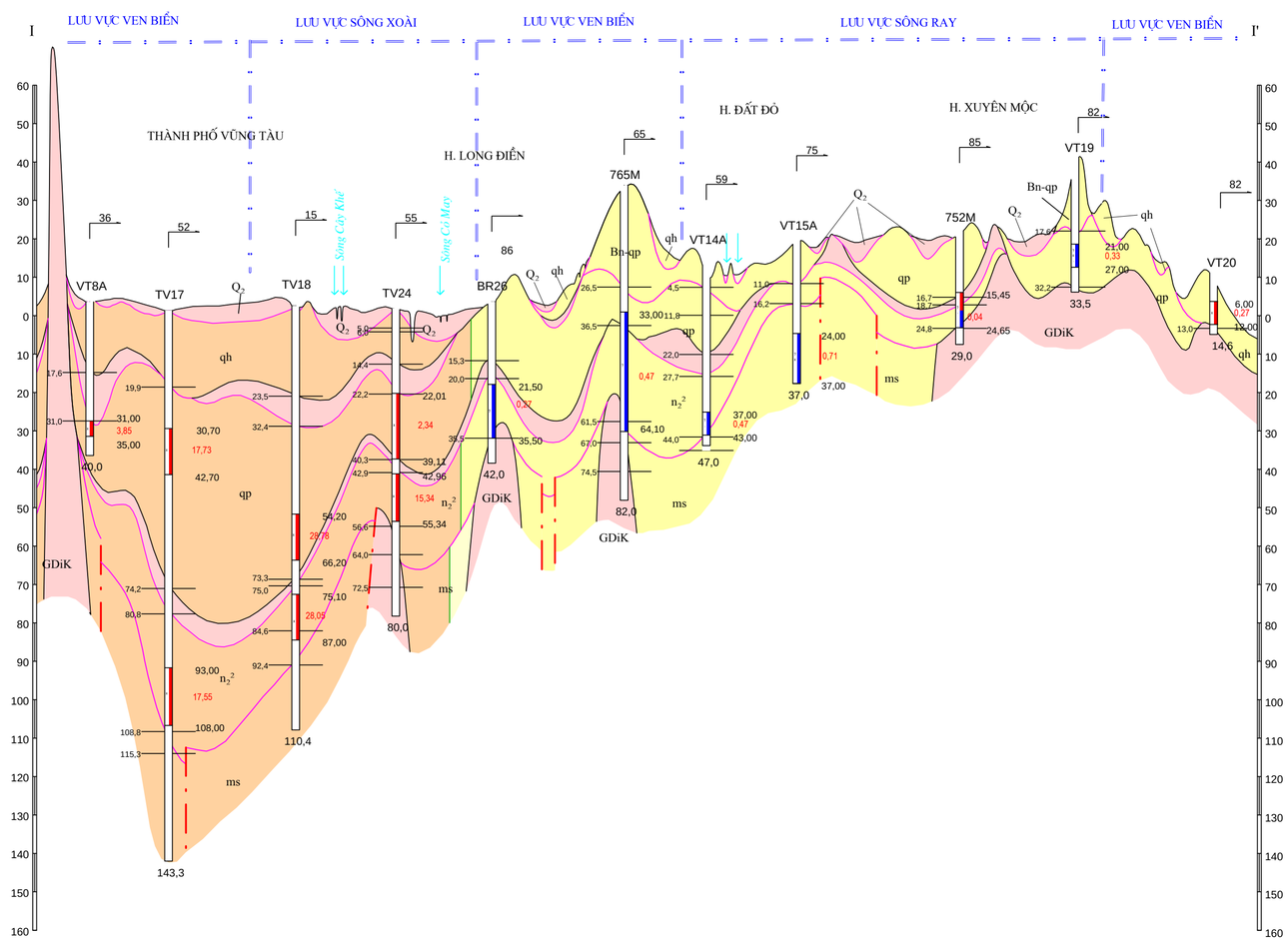

Khoảng cách LK (km)	2,33	4,10	6,62	5,21	5,00	6,89	4,28	4,70	8,48	6,18	7,40	2,22
Cao độ miệng LK (m)	3,59	1,31	2,55	1,78	3,60	33,94	11,89	19,35	21,50	39,62	9,70	
CÔNG THỨC KURLOV	$M_{9,69}\frac{Cl_{68}SO^4{}_{10}}{Na_{35}Mg_{35}Ca_{28}}pH_{7,3}$	$M_{12,73}\frac{Cl_{80}SO^4{}_{15}}{Na_{71}Mg_{19}}pH_{8,6}$	$M_{3,85}\frac{Cl_{82}HCO^3{}_{11}}{Na_{87}}pH_{8,3}$	$M_{17,55}\frac{Cl_{93}}{Na_{56}Mg_{23}Ca_{17}}pH_{3,8}$	$M_{2,34}\frac{Cl_{94}}{Na_{56}Ca_{24}Mg_{17}}pH_{3,5}$	$M_{15,34}\frac{Cl_{93}}{Na_{65}Ca_{22}Mg_{11}}pH_{5,5}$	$M_{28,78}\frac{Cl_{91}}{Na_{62}Ca_{18}Mg_{17}}pH_{7,0}$	$M_{28,05}\frac{Cl_{91}}{Na_{64}Ca_{18}Mg_{16}}pH_{5,6}$	$M_{0,27}\frac{HCO^3{}_{73}Cl_{17}}{Mg_{41}Ca_{23}(Na+K)_{18}}pH_{7,8}$	$M_{0,47}\frac{HCO^3{}_{91}}{Mg_{51}Ca_{27}Na_{20}}pH_{7,4}$	$M_{0,71}\frac{HCO^3{}_{89}}{Mg_{45}Na_{31}Ca_{23}}pH_{7,7}$	$M_{0,64}\frac{Cl_{51}HCO^3{}_{33}SO^4{}_{16}}{Mg_{51}Ca_{26}(Na+K)_{22}}pH_{6,5}$	$M_{0,33}\frac{HCO^3{}_{83}Cl_{15}}{Mg_{38}Na_{31}Ca_{27}}pH_{7,8}$	$M_{0,27}\frac{Cl_{48}SO^4{}_{22}HCO^3{}_{1}}{Na_{56}K_{17}Ca_{14}Mg_{12}}pH_{6,8}$